





Toán 2 – Ôn luyện: Phép cộng/ trừ trong PV 1 000, biểu đồ tranh, chắc chắn – có thể - không thể

Họ và tên: Lớp:.....

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Quan sát biểu đồ tranh sau và cho biết có bao nhiêu cái quyển vở?

Số lượng đồ dùng học tập trên bàn

Đồ dùng	Số lượng
Quyển vở	
Thước kẻ	
Hộp bút	
 = 1 cái	

A. 3

B. 2

C. 7

D. 9

Câu 2. Trong cái hộp có 3 quả bóng đỏ và 1 quả bóng xanh. Không nhìn vào cái hộp, bạn Hoa lấy ra 4 quả bóng.

Sự kiện nào sau đây **CHẮC CHẮN** xảy ra?

A. Lấy được 4 quả bóng xanh.

B. Trong 4 quả bóng lấy ra có ít nhất 1 quả bóng đỏ.

C. Trong 4 quả bóng lấy ra có ít nhất 1 quả bóng xanh.

D. Trong 4 quả bóng lấy ra không có quả bóng xanh nào.

Câu 3. Trong hộp có 1 cái cốc và 2 cái bát. Không nhìn vào đó, bạn Lan lấy ra 2 đồ vật.

Sự kiện nào sau đây **KHÔNG THỂ** xảy ra?

A. Lấy được 2 cái cốc

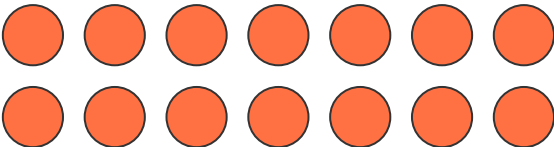





B. Lấy được 1 cái cốc và 1 cái bát

C. Lấy được 2 cái bát

D. Trong 2 đồ vật lấy ra có ít nhất 1 cái bát

Câu 4. Quan sát biểu đồ và chọn nhận xét **KHÔNG** đúng.

Số phương tiện trong bãi đỗ xe

Loại xe	Số lượng
Máy bay	
Ô tô	
Tàu hỏa	
 = 1 chiếc  = 1 chiếc  = 1 chiếc	

A. Có 5 chiếc ô tô.

B. Số ô tô nhiều nhất.

C. Tổng số máy bay và ô tô là 19 chiếc.

D. Tổng số ô tô và tàu hỏa là 7 chiếc.

Câu 5. Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

A. $502 + 334$

B. $544 + 286$

C. $767 + 224$

D. $195 - 103$

Câu 6. Trong các số sau, số nào là số lớn nhất?

A. 325

B. 420

C. 702

D. 411

Phần II. Tự luận

Bài 1. Đàn gà nhà bác An có 578 con gà. Đàn gà nhà bác Bình có ít hơn Đàn gà nhà bác An 235 con gà. Hỏi Đàn gà nhà bác Bình có bao nhiêu con gà?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Bài 2. Giải bài toán sau:

Thùng thứ nhất đựng 941 lít nước mắm, thùng thứ hai đựng 441 lít nước mắm. Hỏi thùng thứ nhất đựng nhiều hơn thùng thứ hai bao nhiêu lít nước mắm?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Bài 3. Một thư viện có 486 quyển sách. Học sinh đã mượn 58 quyển. Hỏi thư viện còn lại bao nhiêu quyển sách?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Bài 4. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm.

a) + 85 = 901

b) + 169 = 207

c) $735 + \dots = 991$

d) $15 + \dots = 762$

Bài 5. Cho bất đẳng thức $360 > ? 69$. Hỏi có bao nhiêu chữ số có thể điền vào dấu '?' để được một so sánh đúng?

Đáp án: ...

---HẾT---